

Nghiên cứu giải pháp tăng cường kết nối sản xuất với thị trường của hộ nông dân các tỉnh vùng trung du miền núi Đông Bắc

BÙI BẰNG ĐOÀN
BÙI THỊ MAI LINH

Do có nhiều bất lợi nên nông dân vẫn là người luôn phải chịu thua thiệt nhiều nhất trong xã hội. Giúp đỡ cho nông dân phát triển sản xuất để thoát nghèo và làm giàu luôn là mục tiêu của mọi chính sách kinh tế, xã hội của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất trong sản xuất của nông dân, đặc biệt là nông dân vùng trung du, miền núi, vùng sâu, vùng xa... đó là thị trường tiêu thụ sản phẩm. Để tháo gỡ vấn đề trên đây, cần phải có nghiên cứu để đưa ra các giải pháp tăng cường kết nối sản xuất của hộ nông dân với thị trường, nhằm giúp hộ nông dân phát triển kinh tế một cách bền vững. Đây cũng là mục tiêu và nội dung chính của bài viết này.

1. Mở đầu

Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách quan tâm đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đặc biệt là đối với các địa phương miền núi, vùng sâu, vùng xa và đồng bào dân tộc. Tuy nhiên, những bất lợi trong sản xuất của các hộ nông dân luôn chứa đựng những rủi ro do khả năng tiếp cận với thị trường còn rất nhiều hạn chế. Phần lớn các hộ nông dân tham gia sản xuất hàng hóa nhưng rất khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm. Do khó khăn trong tiếp cận với thị trường, việc tiêu thụ sản phẩm của nông dân chủ yếu dựa vào tư thương nên bị ép cấp, ép giá, thao túng sản xuất làm cho lợi ích thu được từ sản xuất của hộ nông dân rất thấp so với công sức của họ đã bỏ ra. Những bất cập trên đây đã được nhận thức từ lâu và đã có nhiều giải pháp tháo gỡ. Tuy nhiên làm cách nào để người nông dân có thể tiếp cận được với thị trường, tạo sự kết nối bền chặt giữa sản xuất với thị trường là vấn đề hết sức nan giải. Khó khăn ở đây xuất phát từ tính đa dạng sản xuất của nông dân vừa mang tính

vùng miền, tính đa dạng về đặc điểm tổ chức sản xuất, những bất lợi về quy mô, tính không ổn định và đặc điểm của sản phẩm đem lại. Đối với các địa phương vùng trung du miền núi Đông Bắc (Lạng Sơn, Quảng Ninh, Bắc Giang, Tuyên Quang...) rất có nhiều lợi thế về sản xuất một số nông sản như hồi, na, vải thiều, chè, cam và nhiều sản phẩm nông nghiệp khác. Mặc dù có nhiều thuận lợi về đất đai, kinh nghiệm sản xuất, lợi thế về điều kiện tự nhiên... cho phép phát triển nhiều loại nông sản có giá trị hàng hóa cao, song bất lợi trong sản xuất đối với hộ nông dân ở các địa phương này cũng không nhỏ. Đó là sự hạn chế về khả năng tiếp cận khoa học kỹ thuật ứng dụng vào sản xuất, điều kiện giao thông đi lại khó khăn, hạn chế về khả năng hiểu biết và thích ứng trong cơ chế thị trường... Trong các bất lợi nêu trên, có thể nói khó khăn nhất đối với các hộ nông dân ở các địa phương này là tạo sự gắn kết bền chặt giữa

Bùi Bằng Đoàn, PGS,TS.; Bùi Thị Mai Linh,
Trường đại học Nông nghiệp Hà Nội.

sản xuất với thị trường đối với nông sản của họ sản xuất ra. Sự lỏng lẻo trong quan hệ giữa sản xuất với thị trường là nguyên nhân chủ yếu làm cho sản xuất của hộ nông dân phát triển không ổn định, không tạo ra vùng sản xuất hàng hóa lớn và điều quan trọng hơn là thu nhập và hiệu quả sản xuất của họ không đảm bảo do sản phẩm sản xuất ra đến tay người tiêu dùng qua quá nhiều khâu trung gian và phụ thuộc vào hệ thống tư thương. Chính vì vậy, nghiên cứu để tìm giải pháp tăng cường khả năng kết nối sản xuất với thị trường đối với hộ nông dân ở các địa phương này là hết sức cần thiết, nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa theo hướng bền vững, góp phần tích cực vào quá trình xóa đói, giảm nghèo cho người dân ở địa phương.

2. Vấn đề kết nối sản xuất với thị trường của hộ nông dân các tỉnh Đông Bắc

2.1. Một số vấn đề về kết nối sản xuất với thị trường

Theo từ điển tiếng Việt, “*kết nối*” là làm cho các thành phần đang tách rời nối liền lại, gắn liền lại với nhau. Kết nối là tạo sự gắn kết giữa các bộ phận, các thành phần tuy tách rời nhưng có quan hệ với nhau. Tùy thuộc vào mức độ quan hệ của các thành phần, các bộ phận và đặc điểm, tính chất của các quan hệ mà việc kết nối được thực hiện bằng các phương tiện, công cụ, hình thức khác nhau. Cách thức kết nối có thể được thực hiện bằng các đường dây vô hình, hữu hình, bằng vật chất và phi vật chất. Trong quan hệ hoạt động xã hội, hoạt động kinh tế giữa con người với nhau để đạt được mục đích có thể kết nối bằng lòng tin (tín chấp), cũng có thể được thực hiện qua trung gian vật chất (thể chấp), hoặc cũng có thể thông qua những giấy tờ mang tính pháp lý (hợp đồng, khế ước...). Các hoạt động kinh tế, xã hội của con người dù ở bất kỳ lĩnh vực nào cũng không thể thực hiện một cách độc lập, mà phải thông qua mối quan hệ chặt chẽ với nhiều yếu tố

khác. Nói khác đi là phải cần có sự kết nối, gắn bó giữa các yếu tố có quan hệ với nhau một cách mật thiết và chặt chẽ. Trong hoạt động kinh tế, các yếu tố quan hệ với nhau mang tính phổ biến, quyết định lẫn nhau, trong đó quan hệ sản xuất với thị trường là quan trọng nhất.

Đối với hộ nông dân, với những hạn chế và bất lợi về nhiều mặt là những rào cản hạn chế quá trình kết nối giữa sản xuất với thị trường. Đây cũng là nguyên nhân cơ bản làm cho sản xuất của hộ nông dân không ổn định do không có định hướng theo điều tiết của quy luật kinh tế thị trường, dẫn đến hiệu quả sản xuất và thu nhập thấp.

Kết nối sản xuất của hộ nông dân với thị trường là những cách thức làm cho sản phẩm của hộ nông dân sản xuất ra được đưa đến khách hàng một cách ngắn nhất, bền vững và hiệu quả nhất. Kết nối sản xuất với thị trường của hộ nông dân cũng là cách đưa sản phẩm của người sản xuất đến với khách hàng theo những kênh phân phối có thể làm tăng và nâng cao được giá trị gia tăng, điều hòa lợi ích hợp lý giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị của một sản phẩm nào đó. Thực hiện kết nối sản xuất của hộ nông dân với thị trường không phải là vấn đề mới mẻ. Tuy nhiên, ở mỗi địa phương tùy thuộc vào điều kiện sản xuất cụ thể sẽ phải chọn cho mình một cách thức kết nối sao cho phù hợp và có hiệu quả. Đây là vấn đề cần phải được quan tâm đối với tất cả các hộ nông dân, nhưng trước hết phải đặc biệt quan tâm đến các hộ sản xuất có tỷ trọng sản phẩm hàng hóa cao, sản xuất tập trung, quy mô lớn theo hướng trang trại. Đây là những đối tượng thường bị tổn thương nhiều nhất và gánh chịu thiệt thòi do không tự giải quyết được đầu ra, lệ thuộc nhiều vào tư thương trong quá trình tiêu thụ sản phẩm.

Trên thực tế đã có nhiều cách thức thực hiện kết nối sản xuất của hộ nông dân với thị trường, với các cách thức chủ yếu như:

- Nông dân trực tiếp đem sản phẩm của mình tiêu thụ trên thị trường. Đây là hình thức bán sản phẩm trực tiếp đến tận tay người tiêu dùng; trực tiếp đưa sản phẩm đến các cơ sở chế biến, sơ chế, nhà xuất khẩu, người bán lẻ... Do được bán sản phẩm trực tiếp đến tay người tiêu dùng, nên đây là cách thức có lợi nhất đối với người sản xuất, xét trên nhiều giác độ khác nhau. Với cách thức này người sản xuất biết được thị trường cần gì, biết được yêu cầu của người tiêu dùng về chất lượng, mẫu mã sản phẩm để tự điều tiết sản xuất nhằm đưa lại lợi ích cho cả hai bên. Do ít phải qua khâu trung gian nên lợi ích của người nông dân luôn được đảm bảo. Tuy nhiên, với hình thức này, nếu sản xuất quy mô lớn đòi hỏi phải có cơ sở chế biến gần nơi sản xuất, hoặc phải có thị trường xuất khẩu ổn định. Đây là những yêu cầu không dễ dàng ở mọi nơi, đối với mọi sản phẩm do nông dân sản xuất ra.

- Thông qua tư thương, thương lái, người thu gom... Đây có lẽ là hình thức có tính phổ biến nhất ở nhiều địa phương và đối với nhiều sản phẩm khác nhau. Kết nối sản phẩm với thị trường thông qua tư thương có ưu điểm là linh hoạt, tiện lợi, mất ít chi phí đối với người sản xuất. Tuy nhiên hình thức này chứa đựng nhiều rủi ro do tính ổn định không cao, bị tư thương ép cấp, ép giá... nên thiệt hại về kinh tế đối với người sản xuất là rất lớn. Trong điều kiện sản xuất quy mô nhỏ các rủi ro trên đưa đến thiệt hại không nhiều, tuy nhiên nếu sản xuất quy mô lớn thiệt hại sẽ càng lớn, nhiều khi đưa đến các vấn đề xã hội khó lường.

- Thông qua hợp tác xã, các hộ sản xuất khác... Đây có lẽ là hình thức khá phù hợp đối với điều kiện và tâm lý sản xuất của hộ nông dân nước ta. Cái khó của hình thức này xuất phát từ sự liên kết rời rạc giữa các hộ sản xuất, còn ít hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung, nên ít cơ hội cho các HTX phát triển trở thành tác nhân trung gian đáng tin cậy kết nối sản xuất

với thị trường một cách ổn định, bền vững. Thực tiễn cho thấy, chỉ có ở những địa phương sản xuất có điều kiện tập trung, sản phẩm hàng hóa lớn thì hình thức này phát huy rất hiệu quả, đem lại nhiều lợi ích cho các bên liên quan.

Mỗi hình thức "kết nối" trên đây được thực hiện bằng nhiều cách thức khác nhau, như thực hiện thông qua hợp đồng, hợp đồng miệng, thực hiện liên kết... Mỗi hình thức có những ưu, nhược điểm riêng và được thực hiện một cách rất linh hoạt tùy thuộc vào điều kiện của mỗi địa phương, điều kiện sản xuất của hộ nông dân và đặc điểm của từng loại sản phẩm.

2.2. Thực hiện kết nối sản xuất với thị trường của hộ nông dân các tỉnh Đông Bắc

Đã có nhiều địa phương triển khai nhiều mô hình kết nối sản xuất của hộ nông dân với thị trường theo các cách thức khác nhau. Tại tỉnh Bắc Giang đã hình thành nhiều trang trại, vùng sản xuất tập trung, xây dựng mô hình liên kết tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp có hiệu quả và tính bền vững cao. Trên cơ sở xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung, phát triển mạnh các cơ sở chế biến nông sản đã tạo điều kiện thực hiện kết nối sản xuất với thị trường có hiệu quả, góp phần không nhỏ vào việc nâng cao giá trị sản xuất và thu nhập của nông hộ.

Được sự giúp đỡ của Chính phủ Niu Dilân, Dự án "Kết nối hộ nông dân nghèo với thị trường" đã được triển khai tại Bình Định từ năm 2009 và dự kiến kết thúc vào năm 2013. Dự án gồm 4 hợp phần, được thực hiện cho từng sản phẩm cụ thể và có sự lồng ghép với kế hoạch hoạt động hàng năm của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh cùng với các cấp, ngành liên quan.

Đẩy mạnh xúc tiến hoạt động cho nội dung này, Hội Nông dân Hà Tĩnh đã phối hợp với Ban Điều phối Dự án cải thiện sự

tham gia thị trường cho người nghèo (IMPP) tổ chức hội thảo nhằm tìm giải pháp để tháo gỡ khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm của nông dân, đặc biệt là hộ nghèo tại địa phương.

Tiến hành nghiên cứu, điều tra tại một số địa phương các tỉnh Đông Bắc đối với một số sản phẩm hàng hóa chủ yếu của hộ nông dân đều cho thấy việc kết nối sản

xuất với thị trường được diễn ra dưới nhiều hình thức, với các mức độ khác nhau tùy thuộc vào điều kiện của từng vùng, đặc điểm của từng sản phẩm. Thông qua tỷ lệ tiêu thụ sản phẩm của hộ nông dân qua từng tác nhân, các hình thức kết nối thể hiện qua bảng số liệu dưới đây sẽ cho biết thực trạng tiêu thụ đối với từng loại sản phẩm của hộ nông dân ở các địa phương này.

BẢNG 1: Tỷ lệ sản phẩm tiêu thụ thông qua các hình thức kết nối với thị trường (%)

Các hình thức kết nối	Lạng Sơn			Bắc Giang			Tuyên Quang		
	Na	Thuốc lá	Hỏi	Vải thiếu	Gà đồi	Rau	Cam	Chè	Mía
- Bán trực tiếp	5,25		2,50	3,15	22,36	17,85	7,32	-	2,45
- Qua hợp đồng với cơ sở chế biến, nhà xuất khẩu...		90,20	15,75	5,30		22,43		78,80	94,07
- Thông qua HTX	-	-	-	-	-	10,47	3,25		
- Thông qua tư thương	89,15	9,80	81,75	89,25	71,12	45,50	84,29	21,20	3,48
- Hình thức khác	5,60			2,30	6,52	3,75	5,14	-	-

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra.

Theo số liệu điều tra tại các địa phương đều có một số điểm chung nổi bật là:

Thứ nhất, các sản phẩm ít có khả năng chế biến như na, cam, vải thiếu phần lớn đều do tư thương đảm nhận vai trò tiêu thụ với tỷ lệ từ 84,29% đến 89,25% số sản phẩm do nông dân sản xuất ra, còn lại các kênh tiêu thụ khác chiếm tỷ lệ rất nhỏ.

Thứ hai, các sản phẩm đòi hỏi phải qua chế biến, sơ chế như thuốc lá, chè, mía phần lớn lại được tiêu thụ thông qua hợp đồng với các cơ sở chế biến với tỷ lệ từ 78,80% đến 94,07%. Đối với hình thức này điều quan trọng là phải có các cơ sở chế biến, sản xuất phải hình thành vùng nguyên liệu tập trung, chuyên canh, quy mô lớn. Đây là những yêu cầu rất khó khăn đối với phần lớn các hộ nông dân hiện nay.

Thứ ba, mặc dù các HTX đã được củng cố, chuyển đổi theo hình thức hoạt động theo luật mới, nhưng có thể thấy vai trò của tổ chức này đảm nhận tiêu thụ sản phẩm cho nông dân đều rất mờ nhạt ở tất cả các địa phương.

Thứ tư, việc phát triển sản xuất các loại sản phẩm của hộ nông dân sẽ rất thuận lợi và ổn định, tạo ra vùng hàng hóa lớn, tập trung nếu như các địa phương chú trọng đầu tư phát triển các cơ sở chế biến, phát triển các đầu mối thu mua xuất khẩu sản phẩm cho nông dân. Đây cũng là điều kiện quan trọng để thực hiện liên kết “các nhà”, đảm bảo được lợi ích cho các bên, đặc biệt là lợi ích của nông dân.

Tùy thuộc vào đặc điểm của sản phẩm hay quy mô, mức độ tập trung sản xuất mà các hình thức kết nối sản xuất với thị

trường có những lợi thế khác nhau. Tuy nhiên tính ổn định của một số hình thức được coi là có lợi thế đối với một số sản phẩm cũng không được đảm bảo.

BẢNG 2: Ý kiến của người dân về tình hình tiêu thụ sản phẩm thông qua các hình thức kết nối (%)

Các hình thức kết nối	Vải thiều			Na			Mía		
	Thuận lợi	Bình thường	Rất bị động	Thuận lợi	Bình thường	Rất bị động	Thuận lợi	Bình thường	Rất bị động
- Bán trực tiếp	3,65	10,26	86,09	4,56	8,48	86,96	5,63	12,45	81,92
- Qua hợp đồng với cơ sở chế biến, nhà xuất khẩu...	37,43	45,84	16,73				85,42	10,98	3,60
- Thông qua HTX	-	-	-	-	-	-	-	-	-
- Thông qua tư thương	15,86	35,60	48,54	17,42	30,42	52,16	10,26	8,99	80,75
- Hình thức khác	2,34	4,28	93,38	1,15	3,72	95,13	-	-	-

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra.

Điều tra thu thập ý kiến của người sản xuất về mức độ thuận lợi, khó khăn trong việc đưa sản phẩm ra thị trường đối với một số sản phẩm có một số điểm nổi bật sau:

Thứ nhất, một số sản phẩm như vải, na, cam... mặc dù tư thương đóng vai trò chủ yếu tiêu thụ cho nông dân, nhưng một tỷ lệ lớn người sản xuất đều cho rằng, việc tiêu thụ sản phẩm qua hình thức này rất bị động (từ 48,54 – 52,16%). Tình trạng này không phải chỉ diễn ra ở các tỉnh Đông Bắc, mà có tính phổ biến ở nhiều địa phương và thể hiện đối với nhiều sản phẩm khác nhau. Phần lớn sản phẩm thuộc nhóm này còn có nhiều khó khăn trong khâu chế biến, sản xuất không ổn định và chưa tạo ra được vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

Thứ hai, các sản phẩm có điều kiện phát triển thành vùng nguyên liệu tập trung, gắn liền với các cơ sở chế biến lại có lợi thế tiêu thụ thông qua hợp đồng, hoặc thực hiện liên kết sản xuất giữa nông dân và doanh nghiệp. Các loại sản phẩm này

tư thương có tham gia một phần tiêu thụ sản phẩm cho nông dân, nhưng lợi thế lại không nhiều.

Thứ ba, nhiều ý kiến của nông dân cho rằng các HTX, hội nông dân và các tổ chức khác ở địa phương mặc dù có rất nhiều lợi thế, nhưng vai trò thể hiện còn rất mờ nhạt trong việc tham gia kết nối sản xuất của nông dân với thị trường.

Thực hiện gắn kết sản xuất với thị trường của hộ nông dân thời gian qua ở nhiều địa phương đã có những thành công nhất định. Tuy nhiên khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm của nông dân vẫn là yếu tố cơ bản hạn chế phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập cho người sản xuất. Khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm của nông dân, hay chưa tạo được sự kết nối bền chặt giữa sản xuất với thị trường là do những nguyên nhân sau:

- Nhiều sản phẩm của nông dân tiêu thụ còn bị lệ thuộc quá nhiều vào tư thương, đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất kinh doanh của người sản xuất. Ngoài việc bị ép cấp, ép giá, tư thương còn

tham gia định hướng sản xuất không phù hợp với thị trường (sản xuất chè bần, mua giá cao sau lại không thu mua...) đã làm điêu đứng nhiều người sản xuất, gây thiệt hại không chỉ về kinh tế cho cả xã hội và nông dân, mà còn ảnh hưởng đến uy tín và thương hiệu của sản phẩm.

- Nhiều địa phương chưa chú trọng công tác quy hoạch vùng sản xuất, chưa tạo ra vùng sản xuất hàng hóa tập trung, nên rất khó khăn cho phát triển các cơ sở chế biến, hoặc thu gom tập trung để xuất khẩu. Công tác dự báo thị trường và định hướng sản xuất cho nông dân của các cơ quan chức năng chưa tốt, dẫn đến việc sản xuất chủ yếu mang tính tự phát, không phù hợp với thị trường.

- Đối với vùng sản xuất nguyên liệu tập trung đã có những nhân tố tích cực trong việc thực hiện liên kết sản xuất giữa nông dân và doanh nghiệp thông qua hợp đồng. Tuy nhiên, việc quản lý nhà nước về công tác ký hợp đồng tiêu thụ nông sản còn nhiều bất cập; nhiều hợp đồng còn mang tính hình thức, thiếu cơ sở pháp lý, một số trường hợp bị phá bỏ hợp đồng nhưng việc giải quyết lợi ích giữa các bên liên quan còn khó khăn.

- Công tác kiểm soát, quản lý dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi ở một số địa phương còn chưa tốt, việc xử lý dịch chưa kịp thời, triệt để không những gây khó khăn cho tiêu thụ sản phẩm ở nơi có dịch bệnh mà còn ảnh hưởng đến việc tiêu thụ nông sản của nông dân ở các địa phương khác.

3. Giải pháp tăng cường kết nối sản xuất với thị trường cho hộ nông dân các tỉnh Đông Bắc

Thực hiện kết nối sản xuất của hộ nông dân với thị trường phải đạt được mục đích chủ yếu là giúp bà con nông dân sản xuất ra các sản phẩm có chất lượng, đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng. Nông dân có thể đưa sản phẩm của mình trực tiếp ra

thị trường mà không cần qua khâu trung gian, nên lợi nhuận cao hơn, việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bền vững hơn.

3.1. Đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả sự "liên kết 4 nhà" (Nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và nhà nông)

Thực hiện "liên kết 4 nhà" là mô hình hỗ trợ nông dân sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đã đưa lại thành công ở nhiều địa phương khác nhau. Tuy nhiên có thể do nhận thức chưa đầy đủ, nên yếu tố Nhà nước chủ yếu vẫn coi trọng, trông chờ sự giúp đỡ của Nhà nước trung ương, chưa coi trọng vai trò của Nhà nước địa phương, cơ sở. Chính từ nhận thức chưa đầy đủ này nên chính quyền, Nhà nước ở địa phương, cơ sở nhiều nơi chưa thực sự tham gia, thể hiện vai trò, trách nhiệm của mình trong thực hiện liên kết để giúp đỡ hộ nông dân sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Theo quy định của luật pháp, chính quyền cơ sở có chức năng quản lý nhà nước về nông nghiệp ở cấp cơ sở. Vì vậy, cần phải tăng cường hơn nữa sự tham gia của Nhà nước cấp cơ sở, để tổ chức này thực sự trở thành một yếu tố quan trọng trong hệ thống liên kết, giúp hộ nông dân phát triển sản xuất kinh doanh.

3.2. Quy hoạch lại vùng sản xuất, phát động phong trào xây dựng cánh đồng mẫu lớn sản xuất hàng hóa đối với các loại sản phẩm chủ yếu

Có thể khẳng định rằng, công tác quy hoạch sản xuất vẫn là khâu yếu kém ở nhiều địa phương hiện nay đã ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển sản xuất nông nghiệp của hộ nông dân. Việc có quy hoạch nhưng chưa chi tiết, chưa phù hợp cũng là nguyên nhân gây khó khăn trong việc định hướng, chỉ đạo sản xuất đối với hộ nông dân của các cơ quan chức năng. Chính từ việc thiếu quy hoạch, không có định hướng, nên sản xuất của nông dân chủ yếu

mang tính tự phát, sản xuất nhỏ lẻ, không tạo thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung nên rất khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm. Phong trào xây dựng cánh đồng mẫu lớn đối với sản xuất lúa gạo đã đem lại hiệu quả cao cho hộ nông dân ở một số tỉnh phía Nam. Thiết nghĩ, với ưu thế về đất đai, điều kiện tự nhiên... các tỉnh Đông Bắc cần phát động phong trào xây dựng cánh đồng mẫu lớn đối với một số sản phẩm phù hợp với đặc thù của địa phương, trên cơ sở quy hoạch lại vùng sản xuất, tạo ra những điều kiện cần thiết để gắn kết sản xuất của hộ nông dân với thị trường một cách bền vững. Để đảm bảo thực hiện tốt nội dung này cần phải có sự tham gia tích cực của chính quyền nhà nước cấp cơ sở và các cấp, các ngành liên quan ở địa phương.

3.3. Phát triển mạnh các hình thức hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ, hình thành các HTX theo từng ngành hàng ở các địa phương

Với những bất lợi về nhiều mặt, nông dân không thể độc lập tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, nên cần phải có sự giúp đỡ dưới nhiều hình thức khác nhau. Một trong những hình thức vừa phù hợp, vừa có hiệu quả đối với nông dân đó là phát triển các hình thức hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Thời gian gần đây, ở một số tỉnh phía Nam mô hình HTX theo từng ngành hàng, sản phẩm của nông dân đã thực sự phát huy hiệu quả trong việc hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của hộ nông dân. Thiết nghĩ, khi Luật Hợp tác xã mới sửa đổi được Quốc hội thông qua sẽ tạo nhiều thuận lợi cho mô hình kinh tế này phát triển ở nông thôn nước ta hiện nay.

3.4. Tổ chức tốt hệ thống tư thương

Mặc dù còn nhiều tồn tại nhưng phải khẳng định rằng, hệ thống tư thương luôn có vị trí rất quan trọng trong việc thu gom, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Đây đã

và sẽ vẫn là kênh tiêu thụ năng động và phù hợp nhất với điều kiện sản xuất quy mô nông hộ ở nước ta hiện nay. Vấn đề là ở chỗ cần phải tổ chức, quản lý tốt hệ thống này để tạo ra tính chủ động trong việc liên kết tiêu thụ sản phẩm giữa người sản xuất và tư thương, hạn chế thấp nhất mức thiệt hại cho nông dân trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đây là vấn đề quản lý mang tính xã hội, nên cần phải có sự tham gia của chính quyền địa phương và các cấp, ngành liên quan.

3.5. Cần tăng cường công tác dự báo thị trường, phổ biến kiến thức, hỗ trợ vốn... cho nông dân sản xuất; hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác phát triển sản xuất và tổ chức có hiệu quả việc tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Chính quyền, các tổ chức đoàn thể ở địa phương cần chủ động kết nối với các cơ quan liên quan giúp các HTX, hộ nông dân tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về chính sách, vốn để sản phẩm làm ra có thị trường tiêu thụ ổn định. Đây là hệ thống các giải pháp cần có sự tham gia của nhiều tổ chức, hội, đoàn thể các cấp... trong việc hỗ trợ các vấn đề cả về kinh tế, kiến thức và pháp lý để giúp hộ nông dân phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Kết luận

Các tỉnh Đông Bắc có nhiều lợi thế trong sản xuất một số sản phẩm có giá trị kinh tế cao như: sản phẩm cây công nghiệp, cây dược liệu, cây ăn quả... Tuy nhiên, do hạn chế về vốn, khả năng áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, kiến thức thị trường và các điều kiện sản xuất khác, nên sản xuất của hộ nông dân các địa phương này còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là vấn đề tiêu thụ sản phẩm. Nông dân luôn là người chịu thiệt thòi nhiều nhất, xét trên tất cả các phương diện khác nhau. Trong kinh tế thị trường, tiêu thụ sản phẩm luôn là vấn đề khó khăn nên được quan tâm nhiều nhất đối

với người sản xuất, nhất là đối với hộ nông dân. Chính vì vậy, giúp đỡ nông dân phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm để nâng cao đời sống cho họ vừa là nghĩa vụ, trách nhiệm của tất cả các cấp, các ngành và của toàn xã hội. Việc nghiên cứu và đưa ra các giải pháp thực hiện kết nối sản xuất giữa hộ nông dân với thị trường theo các nội dung trên đây hy vọng sẽ đóng góp vào việc phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho địa phương thời gian tới. Đây là khâu quan trọng nhưng lại có nhiều khó

khăn, nên cần phải có sự vào cuộc đồng bộ mới có thể giải quyết được./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bắc Giang: Kết nối ba bên để xúc tiến tiêu thụ sản phẩm, <http://www.vnbusiness.vn> (26-4-2012).
2. Dự án “Kết nối hộ nông dân nghèo với thị trường” do Chính phủ Niu Dilan tài trợ, thực hiện tại tỉnh Bình Định.
3. Dự án “Cải thiện sự tham gia thị trường cho người nghèo” (IMPP) tại Hà Tĩnh.